**Hướng Dẫn Mới Về Thuế GTGT Đối Với Tổ Chức, Cá Nhân Nước Ngoài Kinh Doanh Tại Việt Nam: Thay Đổi Và Ứng Dụng Thực Tiễn**

 *Nguyễn Khánh Thu Hằng – ĐH Duy Tân*

*nguyenkhanhthuhang@gmail.com*

*0972211486*

**Tóm tắt**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các tổ chức và cá nhân nước ngoài muốn đầu tư và kinh doanh. Song song với đó, hệ thống pháp luật thuế cũng được điều chỉnh để phù hợp với các cam kết quốc tế và đảm bảo công bằng trong quản lý thuế. Mới đây, Bộ Tài chính đã công bố Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về thi hành Luật, trong đó đưa ra những quy định cụ thể về cách xác định và áp dụng thuế GTGT đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam. Đây là một bước tiến quan trọng nhằm tăng cường tính minh bạch, đồng bộ và thuận lợi cho các bên liên quan. Bài viết này sẽ phân tích chi tiết các quy định mới, bối cảnh pháp lý, và những tác động thực tiễn đối với cộng đồng doanh nghiệp quốc tế tại Việt Nam.

 *Từ khoá: Thuế GTGT, Luật thuế GTGT, …*

**Khái quát về thuế GTGT**

[Thuế giá trị gia tăng](https://lawkey.vn/thue-gia-tri-gia-tang/) (GTGT) có tên viết tắt là VAT từ cụm từ tiếng Anh Value Added Tax: thuế giá trị gia tăng. Thuế GTGT có nguồn gốc từ thuế doanh thu và Pháp là nước đầu tiên trên thế giới ban hành Luật thuế giá trị gia tăng vào năm 1954. Khai sinh từ nước Pháp, thuế GTGT đã được áp dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới. Ngày nay, các quốc gia thuộc khối Liên minh Châu Âu, châu Phi, châu Mỹ La Tinh và một số quốc gia Châu á trong đó có Việt Nam đã chính thức áp dụng thuế GTGT. Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là loại thuế gián thu và tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông cho đến khi tới tay người tiêu dùng; là một trong những loại thuế quan trọng giúp cân bằng ngân sách nhà nước và đóng vai trò lớn trong xây dựng và phát triển đất nước. Thuế giá trị gia tăng có 4 đặc điểm đặc trưng đó là:

Thứ nhất, thuế GTGT là thuế gián thu vì thuế GTGT do người tiêu dùng cuối cùng chịu. Cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ là người nộp thuế vào ngân sách nhà nước thay cho người tiêu dùng thông qua việc cộng thuế vào giá bán mà người tiêu dùng phải thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ. Vì vậy, thuế GTGT là thuế gián thu.

Thứ hai, thuế giá trị gia tăng là thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn không trùng lặp vì thuế GTGT đánh vào tất cả các giai đoạn luân chuyển từ sản xuất tới lưu thông, tiêu dùng. Ở từng giai đoạn, thuế chỉ tính trên phần giá trị gia tăng của giai đoạn đó, không tính trùng phần GTGT đã tính thuế ở các giai đoạn luân chuyển trước. Xét trên một hàng hóa, dịch vụ bất kỳ, tổng số thuế GTGT thu được qua tất cả các giai đoạn luân chuyển của hàng hóa, dịch vụ bằng với số thuế tính trên giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng. Vì vậy, thuế GTGT là thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn không trùng lặp.

Thứ ba, thuế giá trị gia tăng được đánh thuế theo nguyên tắc điểm đến vì thuế GTGT được áp dụng theo nguyên tắc điểm đến. Thuế GTGT đánh vào hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nội địa, bất kể hàng hóa dịch vụ đó được tạo ra ở trong nước hay nhập khẩu từ nước ngoài.

Thứ tư, thuế giá trí gia tăng có phạm vi điều tiết rộng vì thuế GTGT thuộc loại thuế tiêu dùng thông thường, đánh vào hầu hết các hàng hóa, dịch vụ nên thuế GTGT có phạm vi điều tiết rộng.

Đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT bao gồm: Các tổ chức kinh doanh được thành lập và [đăng ký kinh doanh](https://luatvietan.vn/thu-tuc-dang-ky-kinh-doanh.html%22%20%5Ct%20%22_self%22%20%5Co%20%22%C4%91%C4%83ng%20k%C3%BD%20kinh%20doanh) theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác; Các tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức sự nghiệp và các tổ chức khác; Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp tác kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nay là Luật đầu tư); các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam nhưng không thành lập pháp nhân tại Việt Nam; Cá nhân, hộ gia đình, nhóm người kinh doanh độc lập và các đối tượng khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu.

Các loại hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp xem xét thuế GTGT được phân loại làm 3 nhóm đối tượng chính là: Đối tượng chịu thuế GTGT; Đối tượng không chịu thuế; Đối tượng không phải tính, khai, nộp thuế GTGT.

**Bối Cảnh Pháp Lý Và Sự Cần Thiết Của Các Quy Định Mới**

Thuế GTGT là một trong những loại thuế quan trọng trong hệ thống thuế Việt Nam, được thiết kế để đánh vào giá trị gia tăng của hàng hóa và dịch vụ trong quá trình sản xuất, lưu thông và tiêu dùng. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam, việc áp dụng thuế GTGT luôn là một vấn đề phức tạp do sự khác biệt về cơ chế quản lý, chế độ kế toán, và cách thức hoạt động xuyên biên giới. Trước đây, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 đã cung cấp khung pháp lý cơ bản để hướng dẫn nghĩa vụ thuế GTGT đối với các đối tượng này. Tuy nhiên, với sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, nền tảng số, và các mô hình kinh doanh mới, các quy định cũ dần bộc lộ những hạn chế, đặc biệt trong việc xác định doanh thu chịu thuế và trách nhiệm nộp thuế thay.

Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đánh dấu một bước cải cách quan trọng, bổ sung và điều chỉnh nhiều quy định để thích ứng với thực tiễn. Trong đó, khoản 14 Điều 4 của Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT tập trung làm rõ cách tính thuế GTGT đối với Nhà thầu nước ngoài (tổ chức không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) và Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp dịch vụ tại Việt Nam. Đồng thời, Dự thảo Thông tư mới kế thừa và bổ sung các quy định từ Thông tư 103/2014/TT-BTC (các Điều 1, 2, 6, và 12), được quy định cụ thể tại Điều 6 của Dự thảo Thông tư, nhằm đảm bảo tính liên tục và phù hợp với xu hướng hiện đại hóa hệ thống thuế.

**Đối Tượng Và Phạm Vi Áp Dụng**

Theo quy định tại khoản 14 Điều 4 của Dự thảo Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTG, đối tượng chịu thuế GTGT bao gồm các tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam cung cấp dịch vụ và có doanh thu phát sinh tại Việt Nam. Điều này áp dụng đặc biệt cho các trường hợp chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, và chứng từ theo quy định pháp luật Việt Nam. Một điểm đáng chú ý là giá tính thuế GTGT trong trường hợp này được xác định dựa trên toàn bộ doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ, bao gồm: Các khoản thuế phải nộp và các chi phí do bên Việt Nam thanh toán thay cho Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

Tuy nhiên, quy định này không áp dụng cho các nhà cung cấp nước ngoài thuộc diện quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Thuế GTGT, tức là các tổ chức kinh doanh thương mại điện tử hoặc dựa trên nền tảng số, vốn đã có hướng dẫn riêng biệt. Điều này cho thấy sự phân biệt rõ ràng giữa các loại hình kinh doanh truyền thống và kinh doanh số, phản ánh nỗ lực của Bộ Tài chính trong việc điều chỉnh chính sách thuế phù hợp với thực tế.

**Phương Pháp Tính Thuế GTGT Và Các Trường Hợp Đặc Biệt**

Đối với Nhà thầu nước ngoài không thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, phương pháp tính thuế GTGT được áp dụng là phương pháp trực tiếp trên doanh thu, thay vì phương pháp khấu trừ thường áp dụng cho các doanh nghiệp trong nước. Cụ thể, thuế GTGT phải nộp được tính bằng công thức:

Thuế GTGT phải nộp = Doanh thu chịu thuế × Tỷ lệ % thuế GTGT

Tỷ lệ % thuế GTGT phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh, chẳng hạn: Dịch vụ là 5%; Xây dựng là 3%; Thương mại là 1%.

Một điểm mới quan trọng là việc bao gồm cả các chi phí do bên Việt Nam thanh toán thay vào doanh thu chịu thuế. Điều này nhằm tránh tình trạng trốn thuế thông qua việc chuyển giao chi phí, đồng thời đảm bảo rằng toàn bộ giá trị gia tăng phát sinh tại Việt Nam đều được tính toán đầy đủ. Ví dụ, nếu một công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ tư vấn với doanh thu 1 tỷ đồng, trong đó bên Việt Nam thanh toán thêm 200 triệu đồng chi phí liên quan, thì tổng doanh thu chịu thuế sẽ là 1,2 tỷ đồng, và thuế GTGT sẽ được tính dựa trên con số này với tỷ lệ áp dụng.

**Kế Thừa Và Hoàn Thiện Từ Thông Tư 103/2014/TT-BTC**

Dự thảo Thông tư mới không xây dựng lại từ đầu mà dựa trên nền tảng của Thông tư 103/2014/TT-BTC, vốn đã được áp dụng ổn định trong hơn một thập kỷ. Các nội dung kế thừa từ Điều 1 (đối tượng chịu thuế), Điều 2 (người nộp thuế), Điều 6 (phương pháp tính thuế), và Điều 12 (quản lý và kiểm tra thuế) được tích hợp vào Điều 6 của Dự thảo Thông tư, với những điều chỉnh để phù hợp với Luật Thuế GTGT 2024. Sự kế thừa này giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn trong thực thi chính sách, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp nước ngoài làm quen với các quy định mới.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng bổ sung các hướng dẫn chi tiết hơn về trách nhiệm của bên Việt Nam trong việc khấu trừ và nộp thay thuế GTGT cho Nhà thầu nước ngoài. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các hợp đồng dịch vụ xuyên biên giới ngày càng phổ biến, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên để tuân thủ pháp luật.

**Tác Động Thực Tiễn Đối Với Doanh Nghiệp Nước Ngoài**

Các quy định mới mang lại cả cơ hội và thách thức cho tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam. Về mặt tích cực, sự minh bạch và rõ ràng trong cách tính thuế giúp doanh nghiệp tránh được các tranh chấp thuế với cơ quan chức năng. Tuy nhiên, đối với những nhà thầu chưa quen với chế độ kế toán Việt Nam, việc phải kê khai toàn bộ doanh thu, bao gồm cả chi phí thanh toán thay, có thể làm tăng gánh nặng hành chính.

Ví dụ thực tế: Một công ty xây dựng từ Hàn Quốc ký hợp đồng với một doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện dự án cơ sở hạ tầng trị giá 10 tỷ đồng, trong đó bên Việt Nam thanh toán thêm 1 tỷ đồng chi phí nguyên vật liệu. Theo quy định mới, tổng doanh thu chịu thuế GTGT là 11 tỷ đồng. Nếu áp dụng tỷ lệ 3%, thuế GTGT phải nộp là 330 triệu đồng, và bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay số tiền này. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa hai bên để đảm bảo tuân thủ.

**Thách Thức Và Giải Pháp**

Một trong những thách thức lớn nhất là khả năng tuân thủ của các nhà thầu nước ngoài, đặc biệt là những doanh nghiệp nhỏ hoặc mới thâm nhập thị trường Việt Nam. Việc chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ có thể dẫn đến rủi ro bị phạt hoặc phải nộp thêm thuế bổ sung. Để giải quyết vấn đề này, Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ các bên liên quan, bao gồm doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, và cơ quan thuế, trước khi ban hành chính thức Dự thảo Thông tư. Quá trình này nhằm đảm bảo rằng các quy định không chỉ hợp pháp mà còn khả thi trong thực tế.

Ngoài ra, các doanh nghiệp nước ngoài được khuyến khích hợp tác với các đơn vị tư vấn thuế tại Việt Nam để xây dựng hệ thống kế toán phù hợp. Điều này không chỉ giúp tuân thủ pháp luật mà còn tối ưu hóa chi phí thuế thông qua việc khai thác các khoản khấu trừ hợp pháp (nếu áp dụng phương pháp khấu trừ).

**Cập Nhật Từ Luật Thuế GTGT 2024 Và Tương Lai**

Luật Thuế GTGT 2024, với hiệu lực từ 01/7/2025, mang lại nhiều thay đổi đáng chú ý. Một trong những điểm mới liên quan đến tổ chức, cá nhân nước ngoài là việc làm rõ trách nhiệm nộp thuế GTGT đối với các nhà cung cấp nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử và nền tảng số. Theo khoản 4 Điều 4 của Luật, các tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng cung cấp dịch vụ số (như quảng cáo trực tuyến, phát trực tuyến nội dung, hoặc bán hàng qua sàn thương mại điện tử) cho người dùng tại Việt Nam phải chịu thuế GTGT. Tuy nhiên, do đặc thù của các giao dịch này thường diễn ra trực tuyến và không có sự hiện diện vật lý tại Việt Nam, việc trực tiếp thu thuế từ nhà cung cấp nước ngoài là một bài toán phức tạp. Vì vậy, luật đã quy định cơ chế khấu trừ và nộp thay thông qua các tổ chức trung gian tại Việt Nam, bao gồm:

- Các sàn thương mại điện tử: Các nền tảng như Shopee, Lazada, hoặc Tiki, vốn là pháp nhân tại Việt Nam, có trách nhiệm khấu trừ và nộp thay thuế GTGT cho các nhà cung cấp nước ngoài bán hàng trên sàn của họ.

- Cổng thanh toán hoặc ngân hàng: Các tổ chức tài chính tại Việt Nam tham gia xử lý thanh toán cho giao dịch xuyên biên giới phải khấu trừ thuế GTGT từ doanh thu của nhà cung cấp nước ngoài trước khi chuyển khoản.

- Đối tác quảng cáo hoặc đại lý tại Việt Nam: Các công ty quảng cáo hoặc đại lý đại diện cho các nền tảng như Google, Meta (Facebook), hoặc YouTube tại Việt Nam cũng phải thực hiện nghĩa vụ nộp thay thuế GTGT.

Ví dụ, nếu một doanh nghiệp tại Việt Nam chi 500 triệu đồng để chạy quảng cáo trên Google Ads, Google (với tư cách là nhà cung cấp nước ngoài) sẽ phải chịu thuế GTGT 10%, tương đương 50 triệu đồng. Tuy nhiên, thay vì Google trực tiếp nộp thuế, đối tác quảng cáo của Google tại Việt Nam (thường là công ty quảng cáo được ủy quyền) sẽ khấu trừ 50 triệu đồng từ khoản thanh toán và nộp thay cho Google vào ngân sách nhà nước. Điều này không chỉ đảm bảo nguồn thu thuế mà còn giảm gánh nặng hành chính cho các cơ quan thuế khi phải làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp nước ngoài.

Điều đó bổ sung cho các quy định trong Dự thảo Nghị định và Thông tư, tạo ra một khung pháp lý toàn diện hơn. Ngoài ra, Luật cũng điều chỉnh các trường hợp áp dụng thuế suất 0%, chẳng hạn như dịch vụ xuất khẩu cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và tiêu dùng ngoài Việt Nam. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu nước ngoài tham gia vào các dự án quốc tế, miễn là họ chứng minh được địa điểm tiêu dùng dịch vụ nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

**Kết Luận**

Các quy định mới về thuế GTGT đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam trong Dự thảo Thông tư và Nghị định là một phần của nỗ lực cải cách hệ thống thuế để phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa. Sự kế thừa từ Thông tư 103/2014/TT-BTC kết hợp với các điều chỉnh mới nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch, và hỗ trợ hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao nhất, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp nước ngoài, và các bên liên quan trong quá trình triển khai.

Doanh nghiệp nước ngoài nên chủ động cập nhật thông tin, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình lấy ý kiến công khai, và chuẩn bị sẵn sàng hệ thống kế toán để tuân thủ các quy định mới. Với sự hỗ trợ từ các chuyên gia thuế và sự linh hoạt trong chính sách, Việt Nam hứa hẹn tiếp tục là điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư quốc tế trong tương lai.

**Tài liệu tham khảo**

1. Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15
2. Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT 2024
3. Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định thi hành Luật Thuế GTGT 2024
4. Thông tư 103/2014/TT-BTC
5. Thông tư 219/2013/TT-BTC
6. Nghị định 72/2024/NĐ-CP
7. Nghị định 70/2025/NĐ-CP